|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT.................  **TRƯỜNG THCS..................**    ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  NĂM HỌC 2023 – 2024    **Môn:** Ngữ Văn 7  **Thời gian:** 90 phút |

**PHẦN I (5 điểm) Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

***Cuộc sống là một bức tranh muôn màu, bên cạnh màu đen u ám là màu trắng tinh khôi; bên cạnh màu xám của tro tàn là màu xanh dịu mát. Và chúng ta đều là những ô màu khác biệt, góp phần tô vẽ nên thế gian này.*** *Bởi vậy chúng ta cần sống thật với chính mình. Sống là chính mình là sống đúng với bản chất, tôn trọng điều riêng biệt của bản thân mình. Như loài hoa phải tỏa hương; như loài cá phải bơi lội; như loài chim phải cất tiếng hót cho đời. Sống là chính mình giúp ta trở thành con người có chính kiến, luôn vững vàng và không chùn bước trước những lời nói xung quanh. Bên cạnh đó ta làm được tất cả những điều mình muốn, ta tạo nên hạnh phúc của riêng mình, làm nên điều khác biệt và biến cuộc đời ta thành một bộ phim đầy hấp dẫn. Ta có thể mắc sai lầm và khiếm khuyết, nhưng cái được là những trải nghiệm giúp ta hiểu các giá trị sống. Sống là chính mình mang lại cho xã hội một vẻ đẹp muôn màu với nhiều sự phá cách. Ta từng biết đến “thị trấn BUBU”(1)- một chương trình hướng tới cộng đồng LGBT(2) với khẩu hiệu “**Be Unique. Be U”(3) để kêu gọi những người trong cộng đồng hãy là độc nhất, hãy là chính mình. Hay cô nàng Tóc Tiên(4), cô không đi theo gia đình làm nghề bác sĩ mà rẽ theo một con đường khác, cô sống hết mình và trở thành một ca sĩ trong niềm hạnh phúc. Nhưng để đạt được điều đó người ta phải đánh đổi và trải qua nhiều thử thách. Đó là sự đánh đổi đáng giá để được là chính mình. Xã hội chảy trôi không ngừng, để được sống là chính mình chẳng phải là điều dễ dàng. Những cám dỗ ngoài kia khiến con người có thể bị hòa tan, vì vậy đòi hỏi chúng ta phải kiên định, phải bản lĩnh trước cuộc đời. Chanh chẳng thể xin cho mình vị ngọt, muối có thể chẳng xin cho mình vị cay, đường chẳng có thể xin cho mình vị đắng… Bởi lẽ vạn vật đều có được cho mình những màu sắc, tính chất khác nhau, thay vì trộn lẫn sao bạn không tạo ra giá trị cho riêng mình? “Bạn sinh ra là một nguyên bản. Đừng chết đi như một bản sao.” (John Mason).*

(Trích *“Đoạn văn nghị luận hay” –* Đặng Thùy Dương*, “Văn học và tuổi trẻ”* số tháng 4/2022)

**Câu 1 (1.0 điểm).** Vấn đề nghị luận trong đoạn văn trên là gì? Kể tên một văn bản nghị luận em đã được học trong chương trình Ngữ văn 7, nêu rõ tên tác giả.

**Câu 2 (1.0 điểm).** Xác định1 bằng chứng và cho biết bằng chứng này minh họa cho lí lẽ nào trong đoạn?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Hãy gọi tên và chỉ rõ 1 phép liên kết được dùng ở hai câu văn in đậm.

**Câu 4 (1.0 điểm).** Theo người viết, sống là chính mình nghĩa là như thế nào?

**Câu 5 (1.0 điểm).** Em sẽ cần làm gì để được sống là chính mình?

**PHẦN II (5 điểm) Viết. Em hãy chọn 1 trong 2 đề văn sau:**

**Đề 1:** Ở trường học, mỗi môn học lại giúp học sinh khám phá một năng lực của mình, từ đó hướng tới phát triển bản thân toàn diện. Tuy nhiên, có người lại cho rằng:*“Học sinh có thể bỏ qua một số môn, chỉ nên học những môn mình yêu thích.”* Em hãy trình bày ý kiến phản đối quan điểm trên bằng một bài văn khoảng 2 trang giấy thi.

**Đề 2:** Trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, có nhiều người đã nỗ lực tìm ra con đường của mình, từ đó thay đổi cuộc đời và thay đổi thế giới. Em hãy viết bài văn khoảng 2 trang giấy thi kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất.

(1) *Thị trấn BUBU:* một chương trình hoạt động giải trí nhận được sự quan tâm của đông đảo các thành viên trong cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới.

(2) *LBGT:* là tên viết tắt các chữ cái đầu của một cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới.

(3) *Be Unique. Be U:* Khác biệt để đặc biệt.

(4) *Tóc Tiên:* Nguyễn Khoa Tóc Tiên, là một ca sĩ người Việt Nam đương đại, hát thể loại nhạc Pop.

**--- HẾT ---**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **Hướng dẫn chấm bài kiểm tra cuối kì II**  **Năm học 2023-2024**  **Môn Ngữ Văn 7 - Thời gian: 90 phút** | |
| **Phần I** | **Nội dung** | | **Biểu điểm** |
| **Câu 1.**  **(1.0)** | - Vấn đề nghị luận: sống là chính mình  - Kể đúng tên một văn bản nghị luận đã học (Ngữ Văn 7)  - Nêu đúng tên tác giả | | 0.25  0.5  0.25 |
| **Câu 2.**  **(1.0)** | **\* Xác định 1 bằng chứng:**  HS có thể nêu lên 1 trong 3 bằng chứng sau:  -Bằng chứng 1: “*thị trấn BUBU”- một chương trình hướng tới cộng đồng LBGT với khẩu hiệu “Be Unique. Be U” để kêu gọi những người trong cộng đồng hãy là độc nhất, hãy là chính mình.*  - Bằng chứng 2: c*ô nàng Tóc Tiên, cô không đi theo gia đình làm nghề bác sĩ mà rẽ theo một con đường khác, cô sống hết mình và trở thành một ca sĩ trong niềm hạnh phúc.*  *-* Bằng chứng 3:*“Bạn sinh ra là một nguyên bản. Đừng chết đi như một bản sao.” (John Mason)*  **\* Bằng chứng minh họa cho lí lẽ:**  -HS có thể nêu lên 1 trong phương án sau cho bằng chứng 1, 2:  **+** S*ống là chính mình mang lại cho xã hội một vẻ đẹp muôn màu với nhiều sự phá cách”*  + “*ta làm được tất cả những điều mình muốn, ta tạo nên hạnh phúc của riêng mình, làm nên điều khác biệt và biến cuộc đời ta thành một bộ phim đầy hấp dẫn.”*  - Bằng chứng 3 minh họa cho lí lẽ: “*vạn vật đều có được cho mình những màu sắc, tính chất khác nhau, thay vì trộn lẫn sao bạn không tạo ra giá trị cho riêng mình.”* | | 0.5  0.5 |
| **Câu 3.**  **(1.0)** | \* Phép liên kết : phép nối hoặc phép lặp  \* Từ ngữ liên kết:  - Từ nối: *và*  - Từ lặp lại: *màu*  *\* Lưu ý:* HS xác định rõ 1 trong 2 phép liên kết trên và chỉ rõ từ ngữ dùng để liên kết tương ứng. | | 0.5  0.5 |
| **Câu 4.**  **(1.0)** | **\***Theo người viết, sống là chính mình là:  - sống đúng với bản chất  - tôn trọng điều riêng biệt của bản thân mình | | 0.5  0.5 |
| **Câu 5**  **(1.0)** | \* Để được sống là chính mình em cần:  - Lắng nghe nội tâm của chính mình để hiểu mình mong muốn điều gì.  - Khám phá bản thân để nhận ra những ưu điểm, nhược điểm, những góc khuất trong con người mình.  - Tích cực trải nghiệm để hiểu các giá trị sống.  - Không ngừng học hỏi để thích ứng với sự thay đổi của xã hội để trở thành một phiên bản tốt hơn của mình.  - Tránh xa và vượt qua những cám dỗ (cần kiên định, bản lĩnh trước cuộc đời).  ...  \* Lưu ý: HS có thể có quan điểm khác, GV cần tôn trọng với những quan điểm hợp lí | |  |
| **Phần II** | **Viết bài tập làm văn** | |  |
| **Hình thức**  **(1.0)** | * Bố cục đủ 3 phần, biết tách đoạn trong thân bài * Diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, kết nối các câu trong đoạn và các đoạn trong bài chặt chẽ, hợp lí | | 0.5  0.5 |
| **Nội dung**  **(4.0)** | 1. **Đề 1:**   **A. Mở bài:** Giới thiệu được vấn đề, nêu ý kiến phản đối  **B. Thân bài:** Dùng lí lẽ, bằng chứng để trình bày ý kiến phản đối là có căn cứ  1/ Làm rõ thực chất của vấn đề  - Giải thích những từ ngữ quan trọng như: “môn học yêu thích”, “bỏ qua một số môn” nghĩa là như thế nào?  - Khái quát lại quan điểm đề bài cho muốn khẳng định điều gì?  2. Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để chứng tỏ ý kiến phản đối là hoàn toàn có căn cứ:  - Căn cứ 1: lí lẽ + dẫn chứng  - Căn cứ 2: lí lẽ + dẫn chứng  - Căn cứ 3: lí lẽ + dẫn chứng  …  *\* Lưu ý:* Các căn cứ cần được trình bày rành mạch, mỗi căn cứ được triển khai trong một đoạn văn riêng, bằng chứng cụ thể thuyết phục, tránh cách viết kể lể, rườm rà.  **C. Kết bài:** Khẳng định lại ý nghĩa của việc bàn luận, giúp người đọc suy nghĩ đúng – cần học đều các môn, không nên chỉ học những môn mình thích, để từ đó có thay đổi tích cực trong nhận thức và hành động. HS chú ý liên hệ bản thân cụ thể. | | 0.5  3.0  0.75  2.25  0.5 |
| 1. **Đề 2.**   **A. Mở bài:**  **-** Giới thiệu đôi nét về nhân vật  **-** Giới thiệu sự việc liên quan đến nhân vật  **B. Thân bài:**  1/ Kể diễn biến sự việc theo một trình tự nhất định có sự kết hợp với miêu tả.  2/ Nêu ý nghĩa của sự việc  **C. Kết bài:** Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc.  *\* Lưu ý:*  **\*\*\* Đề 1:**  *- Mức độ 1. (4.25 – 5.0 điểm):* HS lập luận tốt để bảo vệ ý kiến phản đối. Lí lẽ rõ ràng, dẫn chứng đa dạng, lí lẽ và dẫn chứng có sự phân tích, bàn luận thuyết phục. Nghị luận có sự kết hợp linh hoạt với biểu cảm và tự sự. Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, có liên kết.  *- Mức độ 2. (3.5 – 4.0 điểm):* HS đưa ra được những lập luận để bảo vệ ý kiến phản đối. Tuy nhiên, lí lẽ còn chưa chặt chẽ, dẫn chứng chưa đa dạng, diễn đạt còn lủng củng, chưa biết kết hợp với tự sự và biểu cảm để tăng sức hấp dẫn cho bài viết  *- Mức độ 3. ( 2.5 – 3.25 điểm):* HS đưa ra được ý kiến phản đối. Bài làm có lí lẽ và dẫn chứng nhưng sa vào liệt kê, thiếu sự phân tích dẫn chứng, diễn đạt còn vụng về, chưa đảm bảo tính mạch lạc của bài làm. Độ dài bài văn đạt yêu cầu.  - *Mức độ 4. (Dưới 2.5 điểm):* HS không đáp ứng được những yêu cầu trên, còn viết lan man, xa đề …  **\*\*\* Đề 2:**  -  *Mức độ 1. (4.25 – 5.0 điểm):* HS kể được sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử theo một trình tự hợp lí, có sử dụng các yếu tố miêu tả trong khi kể. Diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, giàu hình ảnh. Thân bài tách đoạn hợp lí.  *- Mức độ 2. (3.5 – 4.0 điểm):* HS kể được sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử theo đúng trình tự, nhưng ít yếu tố miêu tả, diễn đạt còn lủng củng.  - *Mức độ 3. ( 2.5 – 3.25 điểm):* HS kể được sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử nhưng chưa biết kết hợp miêu tả để làm cho bài văn hấp dẫn, câu chuyện cuốn hút. Độ dài bài văn đạt yêu cầu.  - *Mức độ 4. (Dưới 2.5 điểm):HS không đáp ứng được yêu cầu trên.* | | 0.5  3.0  0.5 |